

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 341/2019/HS-PT
Ngày: 20-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tạ Kim H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 244/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tạ Kim H** (Tên gọi khác: P); sinh năm 1987; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã B, huyện A, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên thú y xã; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn L và bà Tạ Thị Thu H; bị cáo có vợ là Võ Thị Mỹ L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 04 năm tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 30/8/2013 chấp hành xong bản án.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại không kháng cáo: Anh Phan Thanh H, Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: số 08 đường Nguyễn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10/3/2019, Nguyễn Tạ Kim H điều khiển xe mô tô chở theo con gái là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 28/01/2016 đi đến hát karaoke tại quán karaoke H, địa chỉ 150D đường N, phường TT, thành phố B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H không thấy cháu NA ở trong phòng nên đi tìm thì thấy cháu NA đang đứng khóc ở trước cửa phòng hát của H. Thấy vậy, H có hỏi thì cháu nói “Chú chộc con” H hỏi tiếp “Chộc sao” thì cháu A chỉ tay vào bộ phận âm hộ. Nghe vậy, H liền bế cháu A đi vào phòng 104 của anh Phan Thanh H đang hát với các anh Nguyễn Văn N, Nguyễn Hữu T, rồi hỏi cháu NA “Ai chộc con” thì cháu NA chỉ tay về chỗ anh H đang rửa mặt ở trong phòng vệ sinh trong phòng. Sau đó, H bế cháu NA về lại phòng hát của H, rồi lấy một cây gấp đá bằng kim loại, hình chữ “V”, chiều dài mỗi bên là 24cm, ở trong thùng đựng đá đi sang phòng 104. H đi thẳng đến phòng vệ sinh nơi anh H đang cúi người rửa mặt và giơ cây gấp đá lên đánh một cái vào lưng anh H, bị đánh anh H đứng thẳng người lên và quay mặt lại xem ai đánh mình thì bị H đánh tiếp cái thứ hai vào phần sống mũi gây thương tích 15%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134. Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tạ Kim H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tạ Kim H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2019 bị cáo Nguyễn Tạ Kim H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Tạ Kim H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị cáo khi

nghe con gái mình nói anh H (người bị hại) sờ vào bộ phận sinh dục của cháu nên bị cáo bức xúc và đánh anh H. Sau khi gây án bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo. Mặc dù bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, một mình nuôi 02 con nhỏ và bố mẹ già yếu, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường tiếp toàn bộ số tiền còn lại cho người bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tạ Kim H. Áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tạ Kim H 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Luật sư cho rằng nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do người bị hại có hành vi dâm ô với con của bị cáo, tuy nhiên do sợ vi phạm pháp luật hình sự nên người bị hại chối bỏ với cơ quan điều tra nhưng tại nhà bị cáo thì anh H có xin lỗi sau đó bãi nại. Bị cáo hiện đang trực tiếp chăm sóc 02 con nhỏ và bố mẹ già yếu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên kính mong hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 10/3/2019, bị cáo Nguyễn Tạ Kim H đã có hành vi dùng cây gậy đá bằng kim loại đánh anh Phan Thanh H, gây thương tích 14%. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tạ Kim H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do khi nghe con

mình nói người bị hại là anh H sờ vào bộ phận sinh dục con gái mình nên bị cáo bức xúc đánh gây thương tích. Sau khi xét xử sơ thẩm mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi 02 con nhỏ và bố mẹ già yếu nhưng bị cáo đã bồi thường tiếp 9.000.000 đồng còn lại cho người bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát quản lý, đảm bảo cảm hóa bị cáo thành công dân tốt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tạ Kim H (tên gọi khác: Phong) – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tạ Kim H (tên gọi khác: Phong) **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Giao bị cáo Nguyễn Tạ Kim H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tạ Kim H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS Tp. B;
- Cơ quan T.H.A HS CA Tp. B;
- UBND xã B, huyện A;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC PHẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức